Câu 1.

Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hoá?

A.

Gió lên vườn cải tốt tươi

Lá xanh như mảnh mây trời lao xao.

(Trần Đăng Khoa)

B.

Gió đi lắc lắc cành cây

Giục bác cổ thụ kể ngày xa xưa.

(Lê Thị Mây)

C.

Góc sân nho nhỏ mới xây

Chiều chiều em đứng nơi này em trông.

(Trần Đăng Khoa)

D.

Quả ngon dành tận cuối mùa

Chờ con, phần cháu bà chưa trẩy vào.

(Võ Thanh An)

Câu 2.

Khổ thơ dưới đây miêu tả thiên nhiên vào mùa nào?

Ve ngân khúc nhạc

Gió hát lao xao

Luỹ tre xạc xào

Đồng quê bát ngát.

(Gia Hân)

A.

mùa xuân

B.

mùa thu

C.

mùa hè

D.

mùa đông

Câu 3.

Trong tiết Tập làm văn, cô giáo yêu cầu cả lớp viết lại câu văn dưới đây cho sinh động, gợi tả hơn bằng cách sử dụng biện pháp so sánh.

"Mùa xuân, cây gạo trổ bông đỏ rực."

Huy, Khánh, Quốc đã viết như sau:

Khánh: Mùa xuân, cây gạo trổ bông đỏ rực như một tháp đèn khổng lồ.

Quốc: Mùa xuân, cây gạo đứng trầm ngâm ngắm nhìn lũ trẻ thả diều.

Huy: Mùa xuân, cây gạo vui vẻ trổ những bông hoa đỏ rực.

Theo em, bạn nào có câu văn đúng với yêu cầu của cô giáo?

A.

bạn Huy

B.

bạn Khánh

C.

bạn Quốc

D.

bạn Huy và bạn Quốc

Câu 4.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải có tinh thần đoàn kết?

A.

Chim có tổ, người có tông.

B.

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

C.

Sông có khúc, người có lúc.

D.

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

Câu 5.

Tiếng "hậu" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành danh từ?

A.

hùng, đôn

B.

nhân, hiền

C.

hoa, mẫu

D.

tạ, trung

Câu 6.

Câu nào dưới đây phân tách đúng thành phần chủ ngữ - vị ngữ?

A.

Cá heo / gọi nhau quây quần quanh tàu như để chia vui.

B.

Đại dương khe khẽ hát những lời ca / êm đềm.

C.

Vườn hoa rực rỡ / sắc màu và ngan ngát hương thơm.

D.

Những chú chim cất tiếng hót / líu lo trong những vòm lá xanh tươi.

Câu 7.

"Những quả thị" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu hoàn chỉnh?

A.

trắng xốp như những đám mây

B.

vàng tươi như nắng mùa thu

C.

xanh trong như bầu trời mùa thu

D.

đỏ chót như chiếc đèn lồng

Câu 8.

Sắp xếp các tiếng sau để tạo thành một câu văn hoàn chỉnh.

suối. / Bầy / nhỏ / thả / uống / thong / bên / nai / đang / nước / bờ

A.

Bầy nai nhỏ đang thong thả uống nước bên bờ suối.

B.

Bầy nai nhỏ đang uống nước thong thả bên dòng suối.

C.

Bầy nai nhỏ đang thong dong uống nước bên bờ suối.

D.

Bầy nai thong thả đang uống nước nhỏ bên bờ suối.

Câu 9.

Từ các tiếng "hoa, bằng, văn" có thể ghép được bao nhiêu từ?

A.

5 từ

B.

4 từ

C.

2 từ

D.

3 từ

Câu 10.

Câu "Mùa thu, trời cao, xanh biếc và không có một gợn mây." có bao nhiêu tính từ?

A.

3 tính từ

B.

4 tính từ

C.

2 tính từ

D.

1 tính từ

Câu 11.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh để mô tả hình ảnh sau?

A landscape with mountains and trees

Description automatically generated

A.

Cánh đồng lúa bừng tỉnh, khẽ đung đưa, chào đón mặt trời.

B.

Cánh đồng lúa như một tấm thảm xanh rì trải dài đến tận chân núi.

C.

Cánh đồng lúa như những dải lụa đào mềm mại, uốn lượn quanh xóm làng.

D.

Cánh đồng lúa như một tấm thảm vàng ươm trải dài đến tận chân núi.

Câu 12.

Hình ảnh sau có thể dùng để minh hoạ cho khổ thơ nào dưới đây?

A group of houses in a village

Description automatically generated

A.

Đã có ai lắng nghe

Tiếng mưa trong rừng cọ

Như tiếng thác dội về

Như ào ào trận gió.

(Nguyễn Viết Bình)

B.

Mưa phùn giăng đầy ngõ

Bảng lảng như sương mờ

Bếp nhà ai nhóm lửa

Khói lên trời đung đưa.

(Bảo Ngọc)

C.

Chiều hè nóng bức

Bỗng nổ cơn dông

Mưa tới cánh đồng

Như chum trút nước.

(Võ Quảng)

D.

Mưa giăng trên đồng

Uốn mềm ngọn lúa

Hoa xoan theo gió

Rải tím mặt đường.

(Nguyễn Bao)

Câu 13.

Giải câu đố sau:

Ai người mặc đổi áo vua,

Cầm quân ra trận đánh lừa giặc Minh.

Vì đại nghĩa phải hi sinh,

Tấm gương trung nghĩa, hiển vinh đời đời?

Đó là ai?

A.

Lê Lai

B.

Yết Kiêu

C.

Trần Hưng Đạo

D.

Lý Thường Kiệt

Câu 14.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Hàng trăm con voi đang tiến về bãi. (2) Người các buôn làng kéo về nườm nượp. (3) Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng. (4) Các bà đang đeo vòng bạc, vòng vàng. (5) Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ. (6) Hôm nay, Tây Nguyên thật tưng bừng.

(Theo Lê Tấn)

A.

Đoạn văn có 1 câu giới thiệu

B.

Câu (3) có 2 động từ.

C.

Đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh.

D.

Câu (1), (3) là câu nêu hoạt động.

Câu 15.

Điền dấu câu thích hợp vào đoạn hội thoại dưới đây:

Hôm nay là ngày Phụ nữ Việt Nam [[.]] bạn Nga muốn làm một tấm thiệp tặng mẹ nhưng loay hoay mãi không xong [[.]] Bạn Mai thấy vậy liền hỏi:

[[\_]] Nga ơi ! Cậu có cần tớ giúp gì không [[?]]

- Ôi may quá! Mai ơi giúp tớ làm tấm thiệp này với.

- Tớ sẽ dạy cậu làm hoa vừa dễ vừa đẹp nhé!

- Đồng ý! Tớ cảm ơn cậu rất nhiều!

Câu 16.

Điền dấu thích hợp vào chỗ trống sau:

Những chú thỏ trắng đang gặm củ cà rốt [[.]]

Thỏ có thích ăn cà rốt không [[?]]

Chú thỏ này đáng yêu quá [[!]]

Câu 17.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

(sắp, đã, đang)

Chuồn chuồn bay thấp báo hiệu trời [[sắp]] mưa.

Chúng tôi [[đang]] thảo luận sôi nổi thì lớp trưởng bước vào.

Mẹ tôi [[đã]] gói xong bánh chưng từ hôm qua.

Câu 18.

Điền cặp từ có nghĩa trái ngược nhau để hoàn thành thành ngữ sau:

Chân [[ướt]] đá [[ráo]]

Câu 19.

Sắp xếp các chữ sau thành từ.

A group of letters on a white background

Description automatically generated

Đáp án: [[cẩn thận]]

Câu 20.

Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

[[s]] ứ [[x]] ở

[[x]] ong [[s]] uôi

Câu 21.

Chọn danh từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

(hè, xuân, núi, sương, khăn voan)

Trời [[xuân]] chỉ hơi lạnh một chút, vừa đủ để giữ một vệt [[sương]] mỏng như chiếc [[khăn voan]] hờ hững vắt trên sườn đồi.

Câu 22.

Câu văn sau có một từ viết sai chính tả, em hãy tìm và sửa lại cho đúng.

Hết mùa, hoa phượng rụng xuống làm cho góc sân như được giệt một tấm thảm nhung màu đỏ khổng lồ.

Từ viết sai chính tả là [[giệt]] , sửa lại là [[dệt]] .

Câu 23.

Điền từ bắt đầu bằng "s" hoặc "x" là tên một loại nhạc khí thổi bằng hơi, hình ống nhỏ và dài, có nhiều lỗ tròn.

Đáp án: [[sáo]]

Câu 24.

Chọn những từ ngữ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

Hoa mận vừa tàn thì (mùa hè, mùa đông, mùa xuân) [[mùa xuân]] đến. Bầu trời ngày thêm (vàng, xanh, tím) [[xanh]] . Nắng vàng ngày càng (rực rỡ, rộn ràng, rón rén) [[rực rỡ]] . Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra (quả, lá, hoa) [[hoa]] . Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua.

(Theo Nguyễn Kiên)

Câu 25.

Đoạn văn miêu tả lá bàng của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước các câu văn miêu tả.

[2] Lá non lớn nhanh, đứng thẳng và cao chừng gang tay, cuộn tròn như những chiếc tai thỏ.

[1] Chỉ vài hôm, lộc non đã tràn đầy trên bàn tay mùa đông của cây bàng.

[5] Chỉ trong vòng mươi hôm từ khi nảy lộc, nhìn lại thấy lá đã già trên thân cây đầy những hốc bướu cổ quái, tưởng vẫn y như thế từ trăm năm.

[3] Dáng mọc của lộc rất lạ, thẳng đứng trên cành, như thể đêm qua có ai đã thả ngàn vạn búp lá nhỏ xíu từ trên trời, xanh biếc chi chít đầy cành và xoay thành những tán tròn quanh thân cây.

[4] Khi những tai thỏ xoè ra thành vài ba chiếc lá nhỏ, cây bàng nảy thêm một lứa lộc lần thứ hai màu đỏ đọt giữa những chùm lá; tán bàng bây giờ là một màu áo lục non lỗ chỗ những vệt hoa hồng thắm.

Câu 26.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ trái nghĩa.

ngay ngắn [(xiêu vẹo)]

chậm chạp [(nhanh nhẹn)]

nghèo khổ [(giàu sang)]

khoẻ mạnh [(ốm yếu)]

kiêu căng [(khiêm tốn)]

thận trọng [(liều lĩnh)]

Câu 27.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ.

xứ [(sở)]

phù [(hợp)]

gần [(xa)]

lịch [(sử)]

cư [(trú)]

sứ [(giả)]

Câu 28.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

giản dị [(mộc mạc)]

cẩn thận [(kĩ càng)]

hi vọng [(mong chờ)]

nhân hậu [(tốt bụng)]

gan dạ [(can đảm)]

ngây thơ [(ngô nghê)]

Câu 29.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Hoa nhài [(e ấp, xoè cánh nhỏ màu trắng tinh.)]

Hoa gạo [(nở rộ như những đốm lửa đỏ rực.)]

Hoa mướp [(bung nở vàng tươi trên giàn.)]

Câu 30.

Hãy ghép các từ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

quốc gia, quốc lộ, quốc kì [(Danh từ)]

hăng hái, nhộn nhịp, tấp nập [(Tính từ)]

giữ gìn, xông pha, chiến đấu [(Động từ)]